

Số: 5053/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 28 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình:
Lập quy hoạch 07 nghĩa địa và đường giao thông từ bản đi ra
nghĩa địa của 07 bản Mông, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 14/3/2014 về việc phê duyệt dự toán chi tiết thực hiện Đề án tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hoá trong tang lễ vùng đồng bào Mông tỉnh Thanh Hoá; Quyết định số 4464/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 về việc điều chỉnh dự toán tại Quyết định 687/QĐ-UBND ngày 14/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về dự toán chi tiết thực hiện Đề án “Tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hoá trong tang lễ vùng đồng bào Mông tỉnh Thanh Hoá”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 4555/STC-HCSN ngày 27/10/2016 (kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành: Lập 07 quy hoạch khu nghĩa địa và đường giao thông từ bản đi ra khu nghĩa địa của 07 bản Mông xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Lập quy hoạch 07 nghĩa địa và đường giao thông từ bản đi ra nghĩa địa của 07 bản Mông, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát.

Chủ đầu tư: Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa.

Địa điểm xây dựng: Xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Thời gian thực hiện: Từ năm 2015 đến năm 2016.

Điều 2. Kết quả đầu tư:**1. Nguồn vốn đầu tư:***Đơn vị: đồng*

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán (Làm tròn)
Tổng số	1.255.881.000	1.150.282.518	68.880.000
Ngân sách tỉnh	1.255.881.000	1.150.282.518	68.880.000

2. Chi phí đầu tư:*Đơn vị: đồng*

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số (Làm tròn)	1.255.881.000	1.219.167.527
Chi phí giải phóng mặt bằng	120.689.000	75.998.000
Thành lập mảnh trích đo địa chính tỷ lệ 1/2000 phục vụ bồi thường GPMB	133.278.000	133.278.000
Chi phí xây dựng	680.670.000	680.670.000
Chi phí quản lý	15.376.000	15.376.000
Chi phí khảo sát xây dựng	263.617.000	263.617.000
Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	19.058.760	19.058.760
Chi phí thẩm tra TKBVTC	925.711	925.711
Chi phí thẩm tra dự toán	905.291	905.291
Chi phí giám sát xây dựng	17.438.765	17.438.765
Lệ phí thẩm định	129.327	
Chi phí thẩm tra	3.792.861	11.900.000

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: Không**4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:***Đơn vị: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Quy đổi	Giá trị thực tế	Quy đổi
Tổng số	1.219.167.527			
- Tài sản cố định	1.219.167.527			
- Tài sản lưu động				

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

a) Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	1.219.167.527	
- Ngân sách tỉnh	1.219.167.527	

b) Được thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt. Tổng các khoản công nợ tính đến thời điểm báo cáo quyết toán là:

- Tổng phải thu (Làm tròn): 45.691.516 đồng

+ Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Mường Lát: Chi phí giải phóng mặt bằng: 44.691.000 đồng

+ Công ty Cổ phần Xây dựng Ngọc Bảo: Chi phí tư vấn thẩm định thiết kế BVTC; Thẩm tra thiết kế BVTC&DT: 1.000.516 đồng

- Tổng phải trả (Làm tròn): 114.575.760 đồng

+ Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Bắc Việt - Chi phí xây dựng: 70.000.000 đồng

+ Công ty CP Đầu tư và tư vấn xây dựng - Khảo sát xây dựng, lập BCKTKT: 32.675.760 đồng

+ Sở Tài chính Thanh Hóa: Thẩm tra phê duyệt quyết toán: 11.900.000 đồng

2. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Đơn vị hạch toán theo quy định hiện hành.

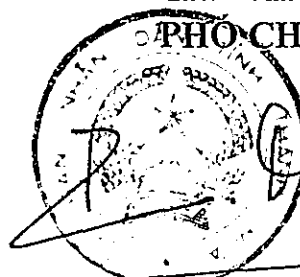
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng Ban Dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4-QĐ;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
 - Phó CVP Mai Xuân Bình;
 - Lưu: VT, VX.
- DTMN/2016/Ngọc.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Quyền